**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN HAI BÀ TRƯNG**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***
---

Bản án số: **75**/2024/HSST
Ngày: 22/04/2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* **Bà Nguyễn Thanh Tú.**

*Các hội thẩm nhân dân :* **Bà Nguyễn Thị Huyền Nga**
**Bà Phạm Thị Bích Hợp**

***- Thư ký phiên tòa:*** **Bà Đinh Thị Thủy** – Cán bộ Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thu Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo; Quyết định hoãn phiên toà số 08/2024/HSST-QĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

**Ngô Văn T** – sinh năm: 1993; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố số B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Ngô Văn B; Con bà: Đỗ Thị H; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T1 có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 498 lập ngày 06/10/2023 do Công an quận H cung cấp. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

* **Người bị hại:** Ông Lê Khánh T2, sinh năm 1943; Trú tại: G B, phường B, quận H, Hà Nội. ( đã chết )

* **Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Ông Lê Mạnh H1, sinh năm 1976; Trú tại: G B, phường B, quận H, Hà Nội.

*Vắng mặt tại phiên tòa.*

* **Người bào chữa:** Bà Đinh Thị Phương M – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh T7 viên pháp lý số C thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 03h45’ ngày 26/07/2015, Ngô Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, màu nâu, không đeo BKS chở cá từ C T, Hà Nội sang chợ L1. Khi đi đến gần khu vực gần ngang cột đèn TA1/19 đường N, phường B, quận H, Hà Nội. T nhìn thấy ông Lê Khánh T2 đang đi bộ sang đường và cách xe máy do T điều khiển khoảng 50-60m. Tính bấm còi ra tín hiệu, giảm ga, đạp phanh, điều khiển xe máy chậm lại. Do thấy ông T2 dừng lại nên T điều khiển xe máy tiến về phía trước. Khi điều khiển xe máy đến gần, ông T2 tiếp tục di chuyển sang đường. Tính điều khiển xe máy sang trái để tránh ông T2 nhưng không kịp. Tay lái bên phải xe máy do T điều khiển va vào người ông T2 phía sau thùng chở cá xe máy do T điều khiển va vào đầu ông T2 khiến ông T2 ngã xuống đường. Xe máy do T điều khiển trượt trên đường về phía trước khoảng 4-5 m. Tính ngã theo. Sau đó, T đưa ông T2 đi cấp cứu tại bệnh viện T8 và lên cơ quan Công an trình báo sự việc. Đến ngày 30/07/2015, ông T2 tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường N được tổ chức giao thông hai chiều, giữa đường có dải phân cách cố định bằng bê tông chia đường thành hai chiều đường riêng biệt, đầu đoạn mở dải phân cách có cắm biển cấm đi ngược chiều.

- Chiều đường nơi xảy ra tai nạn có chiều từ Lãng Y đến T chiều đường rộng 7m50, giữa chiều đường có vạch sơn kẻ đứt, đo từ vạch sơn kẻ đứt vào mép đường bên phải Nguyễn K theo chiều Lãng Y1 hướng T được số đo là 3m90.

- Điểm mốc là cột đèn TA1/19

- Mép đường chuẩn là mép đường bên phải Nguyễn K theo chiều Lãng Y1 hướng T

- Xe mô tô (nhãn hiệu Dream) không gắn BKS nằm đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng chếch góc $45^{o}$ về phía T đo từ trục bánh trước và trục bánh sau xe mô tô không gắn BKS vào mép đường chuẩn trên được số đo là 5m70 và 6m20.

- Xe mô tô không gắn BKS để lại vết cày dài 6m00, đo từ đầu vết cày vào mép đường chuẩn được số đo là 5m90.

- Theo mô tả người điều khiển xe mô tô không gắn BKS, người đi bộ sau khi va chạm với xe mô tô không BKS ngã sấp úp mặt xuống đường, đầu nạn nhân cách trục bánh trước số đo 5m50, đo từ vị trí đầu nạn nhân vào mép đường chuẩn được số đo là 4m30.

- Trục bánh trước xe mô tô không gắn BKS cách cột đèn TA1/19 số đo 9m00 về phía T.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Dream, không đeo BKS, số khung: 0407127, số máy: 0407127:

- Tại mặt ngoài cánh yếm chắn gió phía trước bên phải xe mô tô có dấu vết mài chùi sạch bùn đất trên diện 6x20 cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 20 cm, điểm cao nhất cách đất 40 cm, dấu vết có chiều từ trước về sau.

- Tại đầu tay nắm cao su phía trước bên phải có dấu vết mài trượt sước cao su trên diện 03x03cm, làm rách xước xác cao su. T3 của dấu vết cách đất 102cm, trên bề mặt của dấu vết còn bám dính chất màu nâu mang bùn đất.

- Tại thanh kim loại hàn để chân phía trước bên trái có dấu vết mài trượt sước làm thanh kim loại bị cong lệch so với vị trí ban đầu khoảng góc 30 độ trên diện 01x01cm. T3 của dấu vết cách đất 30 cm. Trên bề mặt của dấu vết còn bám dính chất màu nâu mang bùn đất.

+ Thiệt hại: mài sước đầu tay nắm cao xu bên trái – cong thanh kim loại hạn để chân phía trước bên trái.

- Xe mô tô phanh sau không còn tác dụng.

- Không có gương chiếu hậu.

Ngày 23/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 710 để giám định dấu vết, cơ chế hình thành dấu vết qua hồ sơ vụ việc.

Ngày 27/10/2023, Phòng K1 Công an thành phố H ban hành công văn số 661 với nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ gửi giám định, Phòng K1 Công an thành phố H từ chối giám định vì: Mẫu cần giám định không có, không đủ cở sở kết luận được dấu vết, chiều hướng và cơ chế hình thành dấu vết va chạm của phương tiện.

Ngày 19/04/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 236 để giám định nguyên nhân chết của ông Lê Khánh T2

Tại Bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 22 ngày 28/04/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y2 kết luận: Căn cứ theo bệnh án Khoa A12 – Hồi sức tích cực ngày 05/04/2023 của Bệnh viện T8 Bộ Q (MS: 01/BV-01; Số lưu trữ: 170/15; Mã y tế: 101/014/15/000000) nhận định: Nạn nhân Lê Khánh T2 sinh năm 1943 tử vong do Đ

chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực mức độ nặng.

Tại cơ quan công an, Ngô Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, không đeo BKS, số khung: 0407127, số máy: 0407127, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Ngô Văn T. Sau khi sự việc xảy ra, do không còn giá trị sử dụng nên Ngô Văn T đã bán chiếc xe trên cho người một người đàn ông không quen biết.

Quá trình điều tra, Ngô Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Khánh T2 số tiền là 40.000.000. Gia đình nạn nhân Lê Khánh T2 đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Ngô Văn T.

Quá trình điều tra, xác định:

Ngô Văn T có lỗi: Không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường bảo đảm an toàn vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008; Điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe vi phạm quy định tại Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Nạn nhân Lê Khánh T2 có lỗi: Không đi đúng vạch kẻ đường dành cho người đi bộ vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Tại bản cáo trạng số 286/CT-VKS-HBT ngày 07 tháng 11 năm 2023 đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

**Tại phiên tòa:**

- Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

*- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo:*

Nhất trí hoàn toàn với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Về hành vi của bị cáo: Bị cáo tham gia giao thông không có biển kiểm soát, không có bằng lái xe, bị cáo nhận thức được nhưng vẫn thực hiện là vi phạm pháp luật.

Xét về lỗi: trong vụ án này là lỗi vô ý, bị hại cũng có một phần lỗi không đi đúng vạch kẻ đường dành cho người đi bộ.

Đề nghị Hội đồng xem xét các tình tiết: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đưa bị hại đến bệnh viện, bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc gia đình hộ cận nghèo, hiện phải chăm sóc mẹ bị suy

thận, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Trong thời gian đào tạo trong quân ngũ được tặng giấy khen chiến sỹ tiên tiến. Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và gia đình bị hại cũng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được áp dụng các điểm s,b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, dưới mức của Viện kiểm sát đưa ra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung 2009), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về bồi thường dân sự: Đại diện gia đình bị hại xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

**[1]**. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]**. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định của Phòng K1 Công an T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03h45’ ngày 26 tháng 07 năm 2015, tại khu vực gần ngang cột đèn TA1/19 đường N, phường B, quận H, Hà Nội. Ngô Văn T không có bằng lái xe, điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, không đeo BKS, không giảm tốc độ dẫn đến va chạm với ông Lê Khánh T2 đang đi bộ qua đường. Hậu quả: Ông Lê Khánh T2 tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Văn T đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

**“Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định:**

*1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:*

*a, Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định…”*

Do đó viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ do Nhà nước quy định, đó là những quy định nhằm bảo đảm an toàn giao thông, bảo đảm cho hoạt động giao thông đường bộ được thông suốt, bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của của công dân, bảo vệ tài sản Nhà nước, tài sản của các tổ chức và công dân khi người phạm tôi xâm phạm. Bản thân bị cáo nhận thức rõ việc điều khiển xe máy không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường bảo đảm an toàn và điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn phạm tội. Bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11, Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Do vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Tuy nhiên trong vụ án này, xác định lỗi hỗn hợp, bị hại cũng có một phần lỗi không đi đúng vạch kẻ đường dành cho người đi bộ vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

**[3]**. Xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có thời gian gia đào tạo Hạ sỹ quan chỉ huy chuyên ngành ĐKZ của trường Q1 Bộ Q bị cáo là Tiểu đội trưởng Trung đội SPG9 – Tiểu đoàn 5 Trung đoàn 165, bị cáo đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và được tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến. Ngoài ra, mẹ bị cáo bị suy thận, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này khi xảy ra sự việc, bị hại là ông Lê Khánh T2 trên 70 tuổi nhưng do lỗi vô ý của bị cáo nên bị cáo không phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu nên HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm để trở thành công dân tốt chấp hành pháp luật.

**[4].** Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của T gây ra cho gia đình nạn nhân số tiền là 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5].**Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- *Về xử lý vật chứng:* Không có.

- *Về các vấn đề khác:*

+ Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, không đeo BKS, số khung: 0407127, số máy: 0407127, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Ngô Văn T. Sau khi sự việc xảy ra, do không còn giá trị sử dụng nên Ngô Văn T đã bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[6].** Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Từ những nhận định trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

**1. *<u>Tuyên bố</u>:*** Bị cáo **Ngô Văn T** phạm tội: **"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: **Ngô Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách là **60 (sáu mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện H, tỉnh Nam Định để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

***2. Về trách nhiệm dân sự***: Đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

**3. *Về án phí:*** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. *Về quyền kháng cáo:*** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *VKSND Q.H;*
- *Công an Q.H;*
- *Thi hành án Q.H;*
- *TAND.TP Hà Nội;*
- *VKSND TP.Hà Nội;*
- *Trại tạm giam Hà Nội;*
- *Sở tư pháp TP. Hà Nội*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. Hội đồng xét xử**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Tú**